

Bản án số: **31/2025/HS-ST**

Ngày: 07/3/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông
2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 19/2/2025, đối với bị cáo:

1. Võ Tấn D; sinh ngày 09/12/1999; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A đường T, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Võ Thị Huyền N; vợ: Đỗ Nguyễn Hoàng Y, có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: Ngày 17/5/2023 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 60/2023/HSST ngày 17/5/2023, chưa chấp hành hình phạt); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 04/11/2024. (Có mặt).

2. Mai Minh Đ; sinh ngày 03/7/2001; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: D, Ấp D xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: D, Ấp D xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Mai Xuân H; và bà: Thái Thị S; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 04/11/2024. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Minh N1, sinh năm 2002, địa chỉ: A đường H, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thái Thị S, sinh năm: 1971, địa chỉ: D, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn D và Mai Minh Đ là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên Đ rủ D đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt, D đồng ý. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2024, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59N1-791.63 chở D đến bãi xe N2, số C đường N, phường B, Quận 1 để D đi vào trong bãi xe tìm tài sản. Đ chờ D ở bên ngoài, D phát hiện xe mô tô hiệu Honda Lead biển kiểm soát 59F2-347.96 của anh Huỳnh Minh N1 không khóa cốp xe nên D dùng tay trái mở cốp rồi lấy 01 ba lô màu xanh rêu, bên trong có 01 Macbook Air M1; 01 máy đọc sách Kindle Paperwhite; 01 ví da màu đen có in chữ “Inder Thinder” bên trong có 2.000 đồng và tiền M gồm 02 tờ 20 Ringgit, 01 tờ 10 Ringgit, 02 tờ 1 Ringgit, 01 tờ 1 Satu Ringgit.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định Võ Tấn D và Mai Minh Đ là người thực hiện hành vi phạm tội nên đưa về trụ sở tiến hành điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 Macbook Air M1 13 Inch 256Gb trị giá 18.000.000 đồng, 01 máy đọc sách Kindle Paperwhite 5 - 16Gb trị giá 3.000.000 đồng, 01 ba lô bằng vải xanh rêu trị giá 180.000 đồng, 01 ví da màu đen có chữ “Inder Thinder” trị giá 100.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận tại thời điểm ngày 26/10/2024:

- 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20 Ringgit Malaysia trị giá 223.657 đồng;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10 Ringgit Malaysia trị giá 55.914 đồng;
- 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1 R trị giá 11.183 đồng;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1 R trị giá 5.591 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Tấn D và Mai Minh Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D, Đ phù hợp với biên bản xác định địa điểm, biên bản tạm giữ đồ vật và xác nhận bản ảnh của D, Đ đối với vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) Macbook Air M1 13 Inch 256Gb, 01 (một) máy đọc sách Kindle Paperwhite, 01 (một) ba lô bằng vải xanh rêu, 01 (một) ví da màu đen có chữ “Inder Thinder”; 2.000 đồng và tiền Malaysia gồm 02 (hai) tờ 20 Ringgit, 01 (một) tờ 10 Ringgit, 02 (hai) tờ 1 Ringgit, 01 (một) tờ 1 Satu Ringgit, đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh tại hiện trường vụ án.

Thu giữ của Võ Tấn D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng 64Gb, Imei: 354832099839928;

Thu giữ của Mai Minh Đ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison màu đen, biển kiểm soát 59N1 - 791.63, qua xác minh do bà Thái Thị S (sinh năm: 1971, là mẹ ruột của Mai Minh Đ) đứng tên sở hữu. Ngày 26/10/2024, bà S cho Đ mượn xe để sử dụng nhưng không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, Imei: 356722082962829;

- 01 (một) áo khoác màu trắng, 01 (một) áo khoác màu xanh chuối có chữ A1 (một) túi đeo in chữ Symbolic màu đen, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) túi da đen có chữ “LV”, 02 (hai) nón bảo hiểm màu trắng.

Hiện các vật chứng trên Công an Q đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Minh N1 không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQ1 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Võ Tấn D và Mai Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Tấn D và Mai Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng tái phạm, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo D 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án trước; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về phần dân sự đã giải quyết xong; vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng 64Gb, Imei: 354832099839928 thu giữ của bị cáo D, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, Imei: 356722082962829 thu giữ của bị cáo Đ sử dụng liên lạc khi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 (một) áo khoác màu trắng, 01 (một) áo khoác màu xanh chuối có chữ A1 (một) túi đeo có in chữ Symbolic màu đen, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) túi da đen có chữ “LV”, 02 (hai) nón bảo hiểm màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison màu đen, biển kiểm soát 59N1- 791.63, qua xác minh do bà Thái Thị S cho bị cáo Đức mượn, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho bà S.

Các bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại anh Huỳnh Minh N1 là 01 Macbook Air M1 13 Inch 256Gb trị giá 18.000.000 đồng, 01 máy đọc sách Kindle Paperwhite 16Gb trị giá 3.000.000 đồng,

01 ba lô bằng vải xanh rêu trị giá 180.000 đồng, 01 ví da màu đen có chữ “Inder Thinder” trị giá 100.000 đồng cùng 06 tờ tiền Ringgit M với tổng trị giá tài sản là 21.576.345 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo Đ là người chủ mưu, rủ rê, đồng thời chở bị cáo D đi tìm tài sản phạm tội, bị cáo D là đồng phạm thực hành, trực tiếp lấy trộm tài sản. Về nhân thân của bị cáo D có 01 tiền án chưa chấp hành hình phạt tù, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung. Do bị cáo Võ Tấn D chưa chấp hành hình phạt của bản án trước nên cần áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Đ lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Huỳnh Minh N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng 64Gb, Imei: 354832099839928 thu giữ của bị cáo D, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, Imei: 356722082962829 thu giữ của bị cáo Đ1 được sử dụng rủ nhau đi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) áo khoác màu trắng, 01 (một) áo khoác màu xanh chuối có chữ A1 (một) túi đeo có in chữ Symbolic màu đen, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) túi da đen có chữ “LV”, 02 (hai) nón bảo hiểm màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison màu đen, biển kiểm soát 59N1- 791.63, qua xác minh do bà Thái Thị S (là mẹ ruột của Mai Minh Đ) đứng tên sở hữu. Ngày 26/10/2024, bà S cho Đ mượn xe để sử dụng nhưng không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần giao trả cho bà S.

- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh tại hiện trường vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Võ Tấn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 60/2023/HSST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Tấn D phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt:

2. Bị cáo Mai Minh Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

Tiếp tục tạm giam Võ Tấn D, Mai Minh Đ để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng, Imei: 354832099839928, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, Imei: 356722082962829.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu trắng, 01 (một) áo khoác màu xanh chuối có chữ A1 (một) túi đeo có in chữ Symbolic màu đen, 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) túi da đen có chữ “LV”, 02 (hai) nón bảo hiểm màu trắng.

+ Trả cho bà Thái Thị S: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison màu đen, biển kiểm soát 59N1- 791.63, số khung RLHJF5816EY605987, số máy JF66E0605755.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 59/2025/PNK-THAHS ngày 10/02/2025 tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Võ Tấn D, Mai Minh Đ chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn